

Ôn tập và kiểm tra phần Tiếng Việt (tiếp theo)

Author : Quản trị

Ôn tập và kiểm tra phần Tiếng Việt (tiếp theo)

Hướng dẫn

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP

Kiểu câu: nghi vấn, câu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định

Xác định kiểu câu:

- a) Câu cầu khiến
- b) Câu trần thuật
- c), d) Câu nghi vấn
- e) Câu cầu khiến
- g) Câu cảm thán
- h) Câu trần thuật.

Hành động nói.

- 1. a) Bộc lộ cảm xúc
- b) Phủ định
- c) Lời khuyên
- d) Đe dọa
- e) Khẳng định

2. Viết lại các câu (b), (d) ở bài tập 1 bằng một kiểu câu khác nhưng vẫn thể hiện hành động nói đó:

Tài liệu ôn tập: **b) 1. Chúc cháu không dám bỏ bê bề tôi suu của nhà nước đâu!**

Nếu không có tiền nộp sưu thì ông sẽ dỡ cả nhà mà đi, chửi mắng thôi à?

Lựa chọn trật tự từ trong câu

1. Viết lại câu:

Chị Dậu rón rén bung một bát [cháo] lớn đến chỗ chồng nằm.

Có thể biến đổi:

- *Chị Dậu bung một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm một cách rón rén.*

- *Rón rén, chị Dậu bung một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm.*

- *Chị Dậu bung một bát cháo lớn, rón rén đến chỗ chồng nằm.*

3. Viết lại câu và phân tích chỗ khác nhau:

Hoảng quá, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì.

(*Hoảng quá* vốn là vị ngữ của câu. Đưa lên đầu câu lại thể hiện trạng thái cho cả câu ; do đó, cũng có một số tác giả coi đây là trạng ngữ.)

Có thể biến đổi:

- *Anh Dậu hoảng quá, vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì.*

(*Hoảng quá* là một trong những vị ngữ của câu.)

- *Anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, hoảng quá, không nói được câu gì.*

(*Hoảng quá* là một trong những vị ngữ của câu, mặt khác cũng thể coi như trạng ngữ đặt giữa câu vì nó thể hiện trạng thái cho cả câu.)

Mai Thu